

CHUYÊN ĐỀ DU LỊCH SINH THÁI, VĂN HÓA VÀ CỘNG ĐỒNG

Lời Tòa soạn. Trong những năm gần đây, các loại hình du lịch sinh thái (DLST), du lịch văn hóa (DLVH) với sự tham gia của cộng đồng được xem là một trong những giải pháp hữu hiệu nhằm cân bằng giữa việc phát triển kinh tế du lịch và bảo tồn tài nguyên du lịch. Nhằm góp phần làm rõ cơ sở lý luận và các ứng dụng thực tiễn của DLST, DLVH với sự tham gia của cộng đồng, Bộ môn Du lịch thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức một cuộc hội thảo khoa học vào các ngày 9-10/12/2013 với sự tham gia của các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý và các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực du lịch, tập trung vào các chủ đề: Các yêu cầu của việc tổ chức hoạt động DLST trong các khu bảo tồn. Kinh nghiệm thực tế về quản lý, tổ chức hoạt động du lịch tại các địa phương. Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch nói chung và DLST nói riêng.

Các báo cáo tham luận tại hội thảo đã được Ban tổ chức phối hợp cùng Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển chọn lọc thành một chuyên đề để giới thiệu trong số báo này.

NHỮNG RỦI RO MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DU LỊCH SINH THÁI TẠI CÁC KHU BẢO TỒN RỪNG NGẬP MẶN - TIẾP CẬN QUA TRƯỜNG HỢP KHU DỰ TRỮ SINH QUYỂN CẦN GIỜ

Trần Duy Minh*

Trong bối cảnh nhu cầu du lịch của xã hội ngày càng đa dạng, rất nhiều loại hình du lịch đã ra đời và được tổ chức khai thác trên thực tế, trong đó có du lịch sinh thái. Đây là loại hình thu hút được rất nhiều sự quan tâm của du khách khi mà xu thế tìm về với môi trường sinh thái tự nhiên ngày càng trở nên thịnh hành. Một trong những môi trường tiếp đón lý tưởng của loại hình này chính là các khu bảo tồn thiên nhiên - nơi chứa đựng nhiều giá trị phong phú không chỉ bởi các hệ sinh thái tự nhiên mà còn bởi những nét văn hóa đặc sắc của cộng đồng bản địa. Sự đa dạng đó đã trở thành nguồn tài nguyên phong phú, làm cơ sở hình thành các sản phẩm dịch vụ đáp ứng cho hoạt động du lịch sinh thái.

Cùng trong hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên, rừng ngập mặn là một dạng bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước ven biển. Với các giá trị về đa dạng sinh học và cảnh quan đặc thù, các khu bảo tồn rừng ngập mặn đã trở thành một trong những điểm đến có nhiều thành tố hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu về du lịch sinh thái. Cũng chính do tính đặc thù mà việc khai thác du lịch sinh thái tại những khu vực này cũng trở nên nhạy cảm hơn. Nhiều yếu tố nguy cơ luôn tồn tại và khả năng rủi ro xảy đến cho chính khu vực cũng như các hoạt động gắn liền trên đó là rất lớn.

1. Du lịch sinh thái - nhìn từ những tiếp cận đa chiều

Thuật ngữ “du lịch sinh thái” hiện đã trở nên khá phổ biến và thông dụng trong xã hội ngày nay. Có khi du lịch sinh thái được hiểu đơn giản là sự kết hợp ý nghĩa của hai cụm từ “du lịch” và “sinh thái” vốn đã khá quen thuộc với nhiều người. Hay cũng có những quan niệm cho rằng: du lịch sinh thái là du lịch dựa

* Bộ môn Du lịch, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

vào thiên nhiên, mà trên thực tế hình thức này đã được hình thành từ bấy lâu nay. Với cách hiểu này, mọi hoạt động du lịch có liên quan đến thiên nhiên như tắm biển, nghỉ núi, đi rừng... đều được xem là du lịch sinh thái.

Ngoài ra, du lịch sinh thái còn được xem là loại hình du lịch có lợi cho môi trường sinh thái, ít có những tác động tiêu cực đến sự tồn tại và phát triển của các hệ sinh thái nơi diễn ra các hoạt động du lịch. Hay những ý kiến khác lại xem du lịch sinh thái đồng nghĩa với du lịch có trách nhiệm, du lịch xanh, du lịch đem lại lợi ích cho môi trường hay du lịch có tính bền vững..

Theo Hiệp hội Du lịch sinh thái (TIES) thì du lịch sinh thái là du lịch có trách nhiệm với các khu thiên nhiên, nơi môi trường được bảo tồn và lợi ích của người dân địa phương được đảm bảo [11].

Hội thảo “Xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam” năm 1999 đưa ra định nghĩa: “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa, gắn với giáo dục môi trường, có đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, với sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương” [5].

Luật Du lịch Việt Nam năm 2005, đưa ra định nghĩa “Du lịch sinh thái là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương với sự tham gia của cộng đồng nhằm phát triển bền vững” [3].

Theo Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), “Du lịch sinh thái là loại hình du lịch và tham quan có trách nhiệm với môi trường tại những vùng còn tương đối nguyên sơ để thưởng thức và hiểu biết thiên nhiên (có kèm theo các đặc trưng văn hóa - quá khứ cũng như hiện tại) có hỗ trợ đối với bảo tồn, giảm thiểu tác động từ du khách, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của người dân địa phương” [6].

Như vậy, dù với các cách diễn đạt khác nhau, khái niệm về du lịch sinh thái được hiểu đầy đủ với những đặc trưng cơ bản: đó là một loại hình du lịch dựa vào môi trường tự nhiên gắn liền với các nền văn hóa bản địa; là cơ hội để phát triển kinh tế nhưng không làm biến đổi tình trạng của hệ sinh thái; chú trọng vào sự nâng cấp và duy trì thiên nhiên, quản lý tài nguyên bền vững. Hơn thế nữa, đây là một loại hình du lịch gắn liền với trách nhiệm bảo vệ nguồn tài nguyên tự nhiên và giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững.

2. Hoạt động du lịch sinh thái trong các khu bảo tồn rừng ngập mặn

Trước hết, điểm mấu chốt quan trọng trong mối liên hệ giữa du lịch sinh thái và các hoạt động của khu bảo tồn chính là sự trao đổi lợi ích và cùng hỗ trợ cho nhau trong phát triển. Các khu bảo tồn thiên nhiên chính là đối tượng có sức hấp dẫn khách du lịch một cách đặc biệt với các giá trị đa dạng sinh học và tài nguyên phong phú. Riêng với các khu bảo tồn rừng ngập mặn, đây là một hệ sinh thái đặc thù có tính đa dạng sinh học cao và giá trị đặc biệt về mặt cảnh quan. Do đó, các khu bảo tồn rừng ngập mặn chính là điểm đến hết sức lý tưởng cho loại hình du lịch sinh thái.

Thật vậy, du lịch trong rừng ngập mặn sẽ đem đến cho du khách những trải nghiệm thực sự thú vị khi được hòa mình trong không gian thiên nhiên

tươi mát và trong lành dưới những tán rừng xanh mướt. Sự lạ lẫm với cảnh quan đất ngập nước đầy mới lạ sẽ thu hút trí tò mò và mong muốn khám phá bằng những cách thức và phương tiện di chuyển đặc thù hay thậm chí là lợi bộ trong sinh lầy qua những đường mòn tự nhiên. Tìm hiểu về sự sinh trưởng và phát triển của các loài cây, các loài chim thú trong rừng dưới sự hướng dẫn của hướng dẫn viên du lịch sinh thái sẽ giúp cho nhận thức về giá trị của rừng trong du khách tăng cao. Khám phá những nét đặc trưng của đời sống cộng đồng bản địa hay tham gia vào một số hoạt động kinh tế của người dân, tham gia công tác trồng rừng, sử dụng những cơ sở hạ tầng dịch vụ gắn gũi với thiên nhiên... cũng sẽ để lại những ấn tượng đặc biệt cho du khách. Đó chính là những hoạt động đầy thú vị và lôi cuốn mà loại hình du lịch sinh thái có thể đem đến cho du khách khi du lịch tại khu bảo tồn rừng ngập mặn.

Về phần mình, du lịch sinh thái đem đến những tác động tích cực tới khu bảo tồn khi thực thi các mục tiêu hỗ trợ công tác bảo tồn và góp phần tăng cường nhận thức về các giá trị quan trọng của khu bảo tồn. Đồng thời, du lịch cũng là hoạt động đem lại nguồn thu nhập cho khu bảo tồn và cộng đồng địa phương. Cho nên, việc khai thác du lịch sinh thái là hoạt động được chú trọng nhiều trong các chức năng của khu bảo tồn thiên nhiên nói chung và khu bảo tồn rừng ngập mặn nói riêng.

Tuy nhiên, đối với những hệ sinh thái khá nhạy cảm như rừng ngập mặn là điển hình thì việc phát triển du lịch phải được đặt trong sự quản lý và giám sát chặt chẽ với những yêu cầu khắt khe hơn so với những khu vực khác. Nguyên nhân khiến phát sinh những yêu cầu này chính là do tính dễ bị tổn thương của các hệ sinh thái trước những biến động của môi trường xung quanh. Do đó, hoạt động du lịch sinh thái tại các khu vực này luôn đứng trước nhiều nguy cơ rủi ro. Trong đó, dễ xảy ra và tác động trực tiếp nhất chính là những rủi ro môi trường.

3. Nhận thức về rủi ro và những rủi ro môi trường đối với hoạt động du lịch sinh thái

Môi trường hiện nay luôn tiềm ẩn trong đó rất nhiều nguy cơ gây tác động tiêu cực đối với mọi hoạt động sống. Tùy theo mức độ tác động của những mối nguy hại mà những nguy cơ rủi ro cho con người và môi trường dần được hình thành. Một cách khái quát nhất thì rủi ro có thể được hiểu là khả năng mà một sự vật hoặc hiện tượng có thể gây nên những mối nguy hại tác động đến con người và môi trường trong những điều kiện cụ thể.

Theo UNEP, rủi ro là khả năng có thể xảy ra của những biến cố nguy hại (làm tổn thương, gây tử vong, mất mát) phát sinh do tác động của các tác nhân vật lý hay hóa học dưới những điều kiện đặc biệt cụ thể [12].

Tài liệu hướng dẫn “Đánh giá và quản lý rủi ro” của chính phủ Australia cũng đưa ra định nghĩa “Rủi ro là sự kết hợp giữa xác suất (hay khả năng có thể xảy ra) và hậu quả của một biến cố (hay kết quả của sự tác động)” [10].

Xem xét trên khía cạnh môi trường, rủi ro môi trường là khả năng mà điều kiện môi trường bị thay đổi bởi các biến động trong tự nhiên hay do hoạt động của con người, có thể gây ra tác động có hại cho một đối tượng nào đó.

Các đối tượng bị rủi ro bao gồm sức khỏe và tính mạng con người, hệ sinh thái và cộng đồng xã hội. Tác nhân gây rủi ro có thể là những tai biến thiên nhiên, các tác nhân hóa học, sinh học, vật lý hay các hành động mang tính cơ học của con người. Các đối tượng bị rủi ro và các tác nhân gây rủi ro nằm trong mối quan hệ rất phức tạp với nhau. Tác nhân có thể gây ra những tác động trực tiếp lên đối tượng hoặc tác động gián tiếp thông qua những đối tượng khác bằng nhiều con đường, nhiều tác nhân có thể gây rủi ro cho một đối tượng và đồng thời nhiều đối tượng có thể cùng bị tác động bởi một tác nhân gây rủi ro.

Rủi ro phụ thuộc vào mức độ tiếp xúc hay phơi nhiễm của đối tượng đối với tác nhân gây rủi ro và phụ thuộc mức độ gây hại tiềm tàng của các tác nhân đó. Do vậy, rủi ro môi trường là xác suất các thiệt hại sẽ xảy ra do sự phơi nhiễm với các nguy hại môi trường [2].

Trong khi đó, hoạt động du lịch luôn gắn liền với những không gian địa lý cụ thể và môi trường tổng thể bao quanh đó. Theo tác giả Phạm Trung Lương, “hoạt động du lịch có liên quan một cách chặt chẽ với môi trường” [4]. Sự tồn tại và phát triển của du lịch gắn liền với việc khai thác tài nguyên, khai thác các đặc tính của môi trường xung quanh. Khi chất lượng môi trường bị suy giảm thì cũng kéo theo sự suy giảm hiệu quả của hoạt động du lịch.

Khi có rủi ro môi trường xảy ra chắc chắn hoạt động du lịch cũng sẽ gánh chịu những tác động bất lợi của rủi ro. Các tác động này trước hết sẽ làm suy giảm các nguồn tài nguyên du lịch cả về chất lượng lẫn số lượng, thậm chí có nguy cơ bị mất hẳn và không thể khai thác phục vụ du lịch được nữa. Đối tượng tiếp đó bị tác động sẽ là các thành tố hợp thành hoạt động du lịch mà quan trọng nhất chính là con người, trong đó có nguy cơ chịu ảnh hưởng nặng nề sẽ không ai khác ngoài khách du lịch. Và lẽ dĩ nhiên trong trường hợp xấu nhất là tác động đến toàn bộ hoạt động của ngành du lịch địa phương.

Đối với du lịch sinh thái là loại hình sử dụng những tài nguyên có tính nhạy cảm cao với những biến động của môi trường thì nguy cơ rủi ro xảy đến là khá lớn. Những tai biến thiên nhiên, các tác nhân hóa học, sinh học, vật lý hay các hành động mang tính cơ học của con người (chặt phá rừng, phá hủy hệ sinh thái tự nhiên, khai thác tài nguyên quá mức, gây ô nhiễm môi trường...) khi xảy ra đều có thể đe dọa và làm suy giảm chất lượng tài nguyên hoặc nghiêm trọng hơn là mất đi khả năng khai thác phục vụ du lịch. Và không chỉ tác động với riêng hoạt động du lịch, rủi ro còn có thể để lại hậu quả trên các thành tố khác trong môi trường vốn có những mối liên hệ qua lại với nhau.

4. Rủi ro môi trường đối với du lịch sinh thái trong khu bảo tồn rừng ngập mặn - trường hợp điển cứu: Khu Dự trữ Sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ

Rừng ngập mặn Cần Giờ có diện tích chiếm hơn 1/2 tổng diện tích toàn huyện Cần Giờ, là “lá phổi xanh” của TP Hồ Chí Minh và đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận là Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới với hệ sinh thái có vai trò quan trọng trong việc điều hòa khí hậu, hạn chế xói mòn, làm màu mỡ đất đai, hạn chế ô nhiễm nước và không khí. Được khôi phục lại sau thời gian bị tàn phá nặng nề do chiến tranh, hiện nay rừng phát triển xanh tốt với tổng diện tích 30.491,52ha trong

đó 19.448,41ha rừng trồng và 11.043,11ha rừng tái sinh tự nhiên được khoanh nuôi bảo vệ. Hệ thực vật vùng ngập mặn Cần Giờ bao gồm 3 nhóm: nước mặn, nước lợ và đất liền; trong đó chiếm đa số là cây đước. Thành phần loài cây khá đa dạng và phân bố theo một trật tự chặt chẽ, thích nghi với môi trường sống theo đặc điểm của từng loài. Hệ động vật tại rừng ngập mặn Cần Giờ có giá trị cao về mặt bảo tồn đa dạng sinh học với hàng trăm loài, trong đó, có nhiều loài có tên trong *Sách đỏ Việt Nam* [1].

Cùng với tài nguyên du lịch biển, rừng ngập mặn đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển du lịch của huyện Cần Giờ và của cả thành phố. Hiện nay, rừng Cần Giờ đã trở thành điểm đến quan trọng để phát triển loại hình du lịch sinh thái tại thành phố. Tài nguyên để khai thác du lịch sinh thái ở đây không gì khác chính là những giá trị về cảnh quan và sự đa dạng sinh thái của rừng.

Trước những biến đổi của tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu cũng như các tác động mang tính tiêu cực của con người trong đó có hoạt động du lịch, rừng ngập mặn cũng đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro môi trường có thể làm suy giảm sự phong phú và đa dạng tài nguyên rừng trong tương lai không xa. Các yếu tố là nguồn của rủi ro xuất phát từ nhiều khía cạnh khác nhau nhưng chúng có thể cộng hưởng và cùng gây nên những tác động bất lợi cho nguồn tài nguyên môi trường rừng.

Đối với phần lớn du khách, sự thu hút họ đến với rừng Cần Giờ chính là cảnh quan sinh thái độc đáo trong rừng ngập mặn. Điều này là nhân tố chủ đạo làm nên giá trị đặc biệt của tài nguyên rừng trong hoạt động khai thác phát triển du lịch sinh thái của địa phương. Do vậy, rủi ro đối với tài nguyên du lịch rừng chính là nguy cơ bị suy giảm và mất đi tính đa dạng và hấp dẫn của cảnh quan tự nhiên.

Với hơn 2/3 là diện tích rừng trồng mới và phần còn lại là diện tích rừng khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, rừng Cần Giờ vốn dĩ có điều kiện để chống chịu với những biến đổi môi trường tốt hơn các hệ sinh thái rừng tự nhiên vì đã có bàn tay con người can thiệp vào suốt tiến trình phát triển của nó. Tuy nhiên, với những thay đổi nhanh chóng của các yếu tố môi trường dưới tác động của biến đổi khí hậu và các tác động của con người như phát triển sản xuất, xây dựng các công trình, ngăn dòng để xây dựng hồ chứa nước ở thượng nguồn... ít nhiều cũng đã làm ảnh hưởng xấu đến hệ sinh thái rừng. Cụ thể, đó là sự tác động tiêu cực của một số biến đổi như thay đổi mực nước triều, xâm nhập mặn, biến động thất thường của các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa...

Rừng ngập mặn Cần Giờ vốn được ví như “lá phổi xanh và trái thận khỏe mạnh” của TP Hồ Chí Minh bởi chức năng thanh lọc các chất thải và chất ô nhiễm phát sinh từ các hoạt động kinh tế-xã hội trong nội thành. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế và sự bùng nổ mạnh mẽ của các vấn đề môi trường đã kéo theo sự gia tăng rõ rệt hàm lượng các chất ô nhiễm gây nguy hại cho môi trường. Nước kênh rạch bị ô nhiễm nặng do hoạt động xả thải của quá trình sản xuất công nghiệp, sinh hoạt của dân cư và nuôi trồng thủy hải sản; cộng với sự ô nhiễm dầu do nguồn rò rỉ từ hoạt động giao thông đường thủy ngày càng gia tăng và các sự cố tràn dầu xảy ra liên tiếp [7]. Hệ quả là môi trường đất và nước của rừng ngập mặn bị ô nhiễm do vượt quá khả

năng sinh thái của rừng. Từ đó xuất hiện nguy cơ gây rủi ro đối với sự sinh trưởng và phát triển của rừng.

Nằm trong khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai với nhiều trận bão lớn và các đợt lốc xoáy, gió giật có sức tàn phá mạnh thì khu vực rừng ngập mặn ven biển cũng rất dễ bị thiệt hại nếu có các tai biến đó xảy ra. Trên thực tế những trận bão lớn đổ bộ vào Cần Giờ trong quá khứ đã làm gãy đổ một diện tích rừng đáng kể [8]. Mặt khác, cũng không loại trừ khả năng có thể xảy ra cháy rừng vào các đợt cao điểm mùa khô. Tuy khả năng xảy ra cháy đối với rừng ngập mặn là không cao, nhưng những bất cẩn vẫn có thể khiến cho rừng bị đe dọa dưới sức tàn phá của lửa.

Theo lẽ thường thì những tác động tiêu cực của con người gây ra cho tự nhiên sẽ luôn xảy ra một cách nhanh chóng và mạnh mẽ nhất. Do vậy, cảnh quan rừng cũng sẽ nhanh chóng suy giảm khi bị sự tàn phá của bàn tay con người. Để đáp ứng những nhu cầu của cuộc sống, một phần không nhỏ diện tích rừng đã bị người dân khai thác trái phép như làm đầm để nuôi tôm hoặc chặt phá để lấy gỗ, củi, than hoặc săn bắt động vật rừng... Chính hoạt động này đã góp phần làm suy giảm cảnh quan và diện tích của rừng.

Thêm vào đó sự phát triển nhanh chóng của hoạt động du lịch cũng đã gây nên ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái rừng. Để phát triển du lịch, việc xây dựng các khu vực dịch vụ hỗ trợ trong rừng đã được tiến hành. Điều đó có thể gây ảnh hưởng đến những điều kiện sinh thái rừng. Cụ thể là sự hiện diện của các công trình nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí được xây dựng trong rừng làm thay đổi sinh cảnh, cản trở sự hoạt động của các loài sinh vật, thay đổi các chu trình vật chất và năng lượng tự nhiên trong hệ sinh thái. Đặc biệt trong những thời gian cao điểm du lịch, lượng du khách tập trung nhiều cũng đem đến nguy cơ vượt quá sức tải sinh thái và gây tác động xấu đến hệ sinh thái rừng. Mặt khác, một số du khách khi tham gia du lịch với nhận thức chưa đầy đủ về du lịch sinh thái đã có những hành vi tác động đến cảnh quan rừng như xả rác bừa bãi, bẻ cây cành, chọc phá chim thú, tìm thưởng thức đặc sản... Sự phát triển du lịch với những động thái thiếu cẩn trọng đó sẽ gây nên tác động làm cho tài nguyên rừng bị suy giảm nhanh chóng theo thời gian.

Tất cả các nguy cơ trên đều có thể là nguồn phát sinh rủi ro cho đối tượng cần được quan tâm bảo vệ và gìn giữ ở mức quan trọng bậc nhất của du lịch sinh thái Cần Giờ là tài nguyên rừng ngập mặn. Có thể tóm tắt về các nguy cơ rủi ro này thông qua bảng xác định các yếu tố gây rủi ro cho tài nguyên rừng ngập mặn Cần Giờ như sau:

Rủi ro cần xem xét	Các yếu tố hình thành rủi ro	Nguồn phát sinh	Tác động
(1)	(2)	(3)	(4)
Biến đổi các yếu tố môi trường.	- Thay đổi mực nước triều. - Xâm nhập mặn. - Biến đổi các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa...	- Hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. - Biến đổi khí hậu toàn cầu.	- Giảm diện tích rừng. - Thay đổi các thành phần loài - Ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của rừng.

(1)	(2)	(3)	(4)
Ô nhiễm môi sinh.	- Ô nhiễm đất. - Ô nhiễm nguồn nước.	- Hoạt động sản xuất kinh tế. - Xử lý chất thải chưa triệt để. - Dầu thải, rò rỉ dầu và sự cố tràn dầu.	- Ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của sinh vật rừng.
Tai biến môi trường.	- Bão, lốc xoáy. - Cháy rừng.	- Tự nhiên. - Con người.	- Giảm diện tích rừng. - Ảnh hưởng đến sự phát triển của rừng.
Phá rừng trái phép.	- Làm đầm nuôi tôm. - Khai thác trái phép lấy gỗ, củi, than, săn bắt các động vật rừng.	- Hoạt động kinh tế của người dân.	- Giảm diện tích và sự đa dạng của rừng. - Ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của rừng.
Tác động của du lịch.	- Xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ. - Hoạt động tham quan tác động vào môi trường (tiếng ồn, rác thải...). - Ý thức du khách về bảo vệ sinh thái chưa tốt.	- Nhu cầu du lịch tăng cao. - Sự phát triển du lịch chưa bền vững.	- Thay đổi sinh cảnh đặc trưng sinh thái - Mất cảnh quan tự nhiên của rừng. - Suy giảm sự đa dạng của rừng.

5. Kết luận và khuyến nghị

Với chức năng hỗ trợ công tác bảo tồn, du lịch sinh thái được xem như một loại hình lý tưởng để khai thác nhằm thực hiện mục tiêu bảo tồn và phát triển của các khu bảo tồn thiên nhiên. Tuy thế, rủi ro môi trường là nguy cơ luôn hiện hữu đối với các khu bảo tồn và hoạt động du lịch sinh thái diễn ra trên đó. Trường hợp cụ thể của rừng ngập mặn Cần Giờ có thể xem như một bối cảnh thực tế phản ánh sinh động về những nguy cơ này đối với hoạt động du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn rừng ngập mặn ven biển nói chung. Rủi ro có thể xuất phát từ nhiều nguồn và tác động đến nhiều khía cạnh khác nhau trong khai thác các yếu tố của vùng sinh thái đặc thù này để phục vụ du lịch. Đôi khi, rủi ro còn đến từ chính hoạt động du lịch và tác động trở lại môi trường sinh thái rừng - vốn dĩ là tài nguyên cơ bản để khai thác và hình thành nên sản phẩm du lịch đặc thù. Như thế, chẳng những hiệu quả khai thác lâu dài trong du lịch bị mất đi mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu bảo tồn vốn dĩ là mục tiêu quan trọng hàng đầu.

Trước những nguy cơ rủi ro luôn tiềm tàng và có thể gây nên những tác động bất lợi, rất cần các biện pháp thiết thực để ứng phó kịp thời và giảm thiểu đến mức thấp nhất những tổn hại có thể xảy ra. Những biện pháp này chỉ có thể hợp lý và phát huy hiệu quả khi được hình thành trên cơ sở những kết quả đánh giá đầy đủ về tình trạng rủi ro tại các khu vực cụ thể vì khả năng thích ứng của rừng ngập mặn với những biến đổi môi trường, cũng như giới hạn chịu sự tác động của các tác nhân gây rủi ro sẽ khác nhau tùy theo đặc trưng của từng khu vực. Việc đánh giá này cần được duy trì liên tục vì những yếu tố rủi ro môi trường luôn biến đổi theo thời gian, điều đó sẽ giúp cho hoạt động quản lý và thích ứng với rủi ro được hợp lý, chính xác và đạt hiệu quả cao hơn. Hướng tới sự phát triển lâu dài, cần tiến hành xây dựng các chương trình quản lý rủi

ro một cách có hiệu quả và nhất thiết phải có sự phối hợp đồng bộ giữa tất cả các bên liên quan trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện chương trình này.

T D M

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ (2013), *Giới thiệu tổng quát về rừng ngập mặn Cần Giờ*, <http://cangiomangrove.org.vn/gioithieu.asp>
2. Lê Thị Hồng Trân (2008), *Đánh giá rủi ro môi trường*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
3. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Luật Du lịch Việt Nam*.
4. Phạm Trung Lương (2010), Chuyên đề: “Bảo vệ môi trường du lịch”, <http://www.moitruongdulich.vn/index.php?itemid=3912>
5. Phạm Trung Lương (2002), *Du lịch sinh thái - Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
6. Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) tại Việt Nam (2008), *Hướng dẫn quản lý khu bảo tồn thiên nhiên: Một số kinh nghiệm và bài học quốc tế*, IUCN Việt Nam.
7. UBNDTP HCM, *Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường Thành phố Hồ Chí Minh*, năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.
8. UBNDTP HCM, *Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn*, năm 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012.

Tiếng Anh

9. APEC International Centre for Sustainable Tourism - AICST (2006), “Tourism Risk Management”, Asia-Pacific Economic Cooperation (APEC).
10. Department of Resources and Energy and Tourism Australia (2008), “Risk Assessment and Management”, Australian Government.
11. The International Ecotourism Society (2013), “What is Ecotourism?”, <http://www.ecotourism.org/what-is-ecotourism>
12. UNEP/IPCS (1999), “Chemical Risk Assessment: Human Risk Assessment, Environmental Risk Assessment and Ecological Risk Assessment - Section B: Environmental Risk Assessment”.

TÓM TẮT

Hệ sinh thái rừng ngập mặn không những chỉ đóng vai trò quan trọng đối với môi trường tự nhiên mà còn là nguồn tài nguyên đặc biệt quan trọng đối với hoạt động du lịch sinh thái. Hoạt động này vừa đem lại lợi ích thiết thực về kinh tế trong kinh doanh du lịch cũng vừa đóng góp tích cực vào công tác bảo tồn tại các khu bảo tồn rừng ngập mặn và góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho du khách. Trong thực tế, những rủi ro môi trường là nguy cơ luôn hiện hữu đối với các khu bảo tồn và hoạt động du lịch sinh thái diễn ra trên đó với những tác động theo chiều hướng tiêu cực. Việc nhận diện các mối nguy cơ rủi ro là động thái thiết thực và hữu ích nhằm có thể hoàn thiện một chiến lược khai thác hiệu quả và bền vững hơn.

ABSTRACT

THE ENVIRONMENTAL RISKS FOR ECOTOURISM IN THE PROTECTED AREA OF MANGROVES - AN APPROACH THROUGH THE CẦN GIỜ BIOSPHERE RESERVE CASE

The mangrove ecosystem not only plays an important role for the natural environment but also is particular resources for ecotourism activities. These activities provide economic benefits to tourism business, and contribute actively to the conservation of mangrove protected areas. Furthermore, it contributes to raising awareness about the environment for visitors. In fact, the environmental risk is the hazards that always exist and affect negatively nature and ecotourism activities in these areas. Consequently, the identification of risks is a practical and useful action to have a strategy to exploit tourist resources more efficiently and more sustainably.